

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
26	Phường Vị Tân			
26.1	Đường Trần Hưng Đạo	Cầu 2 Tháng 9	Đường Ngô Quốc Trị	20.000
		Đường Ngô Quốc Trị	Cầu Xà No	20.000
		Cầu Xà No	Cầu Ba Liên	14.000
26.2	Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Giáp ranh xã Vị Thủy	Cầu Tràm Cửa	10.300
		Cầu Tràm Cửa	Cầu Mường lộ 62	8.700
26.3	Đường Lê Hồng Phong	Đường 3 Tháng 2	Cầu 30 Tháng 4	11.500
		Cầu 30 Tháng 4	Đường Nguyễn Trãi	8.800
		Đường Nguyễn Trãi	Hẻm 141	6.300
		Hẻm 141	Đường 19 Tháng 8	4.500
		Đường 19 Tháng 8	Giáp ranh tỉnh An Giang	3.915
26.4	Đường Nguyễn Huệ	Kênh Mường Lộ 62	Cầu Xà No	2.500
		Cầu Xà No	Giáp ranh xã Vị Thanh 1	1.800
		Kênh 59	Kênh Tắc Huyện Phương	5.300
		Kênh Tắc Huyện Phương	Cầu Bà Quyền	1.600
		Cầu Bà Quyền	Sông Ba Voi	1.300
26.5	Đường 3 Tháng 2	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Ngô Quốc Trị	18.600
		Đường Ngô Quốc Trị	Cầu Miếu	13.300
		Cầu Miếu	Giáp ranh xã Vị Thủy	9.500
		Cầu 2 Tháng 9	Cầu Xà No	17.700
		Đường Ngô Quốc Trị	Cầu Xà No	12.400
		Cầu Xà No	Cầu Ba Liên	13.000
26.6	Đường Võ Văn Kiệt	Đường 3 Tháng 2	Kênh Ba Liên	10.300
26.7	Đường Hùng Vương	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Võ Văn Kiệt	9.000
		Đường Võ Văn Kiệt	Giáp ranh xã Vị Thủy	6.400

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
26.8	Khu dân cư Phát triển Đô thị Khu vực 2 và 3 phường V	Các đường nội bộ (Trừ các vị trí tiếp giáp Đường Võ Văn Kiệt và Đại lộ Võ Nguyên Giáp)		7.400
26.9	Khu đô thị Cát Tường Western Pearl 2	Đường D6 lộ giới 27 mét (6 - 15 - 6) và Đường D13 lộ giới 35 mét (6 - 23 - 6) đầu nối vào Đường Võ Văn Kiệt		9.100
		Đường D9, D10 có lộ giới 27 mét (6 - 15 - 6); Đường N9 có lộ giới 29 mét (7 - 15 - 7); Đường D21 có lộ giới 26 mét (5 - 16 - 5)		8.900
		Đường D9, D10 có lộ giới 22 mét (6 - 10 - 6)		8.300
		Đường N4A, N4B lộ giới 20,5 mét (5 - 10,5 - 5)		7.800
		Đường D8, D11, N1A, N1B lộ giới 17 mét (4 - 7 - 6; 5 - 7 - 5)		7.400
		Các tuyến đường còn lại có lộ giới từ 12 mét đến 15 mét		6.900
26.10	Khu đô thị Cát Tường Western Pearl	Cả khu (Trừ thửa đất tiếp giáp Đường Hòa Bình nối dài và Đường Trần Hưng Đạo)		12.000
26.11	Khu nhà ở xã hội thấp tầng liền kề tại Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Đường số 1, 2, 3		6.300
26.12	Khu dân cư Thương mại Vị Thanh	Đối với phần đất được giao theo Phân kỳ 1 của dự án (Trừ thửa đất tiếp giáp Đại lộ Võ Nguyên Giáp)		6.300
		Đối với phần đất được giao theo Phân kỳ 2 của dự án (Trừ thửa đất tiếp giáp Đại lộ Võ Nguyên Giáp)		5.500
26.13	Khu tái định cư thành phố Vị Thanh - giai đoạn 1	Đường số 4 (Lộ giới 24 mét)		6.100
		Các đường còn lại theo quy hoạch chi tiết xây dựng (Gồm: Đường số 3 (lộ giới 17 mét) và các Tuyến đường 1, 13 (Lộ giới 15 mét))		5.500
26.14	Khu tái định cư Tỉnh ủy - Giai đoạn 3	Đường D12, lộ giới 24 mét		6.100
		Các đường còn lại theo quy hoạch chi tiết xây dựng (Gồm: Đường số 1, 2, 4)		5.500
26.15	Đường Âu Cơ	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Nguyễn Thành Đô	6.300
26.16	Đường Nguyễn Thành Đô	Đường An Dương Vương	Đường Hùng Vương	6.300

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
26.17	Đường Lý Nam Đế	Đường Triệu Quang Phục	Đường Âu Cơ	6.300
26.18	Đường Tô Vĩnh Diện	Đường Triệu Quang Phục	Đường Âu Cơ	6.300
26.19	Đường Lạc Long Quân	Đường Hùng Vương	Đường D11 (Hết ranh Khu tái định cư giai đoạn 2)	7.200
26.20	Đường An Dương Vương	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Võ Văn Kiệt	7.200
26.21	Đường Triệu Quang Phục	Đường Lạc Long Quân	Đường Nguyễn Thành Đô	6.300
26.22	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Trần Thủ Độ	Đường Hùng Vương	6.300
26.23	Đường Bế Văn Đàn	Đường Âu Cơ	Đường Trần Quang Khải	6.300
26.24	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Trần Thủ Độ	Đường Hùng Vương	6.300
26.25	Đường Trần Thủ Độ	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Võ Văn Kiệt	7.200
26.26	Đường Trần Quang Khải	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Hoàng Văn Thụ	6.300
26.27	Đường Phạm Văn Nhờ	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Hoàng Văn Thụ	6.300
26.28	Đường Nguyễn Văn Quang	Đường Phạm Văn Nhờ	Đường Nguyễn Kim	6.300
26.29	Đường Nguyễn Kim	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Hoàng Văn Thụ	6.300
26.30	Đường Phan Đình Giót	Đường Lê Đại Hành	Đường Trần Thủ Độ	6.300
26.31	Đường Mạc Cửu	Đường Lê Đại Hành	Đường Trần Thủ Độ	6.300
26.32	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Trần Thủ Độ	Đường Hùng Vương	6.300
26.33	Đường Trần Bình Trọng	Đường Lê Đại Hành	Đường Trần Thủ Độ	6.300
26.34	Đường Trần Khánh Dư	Đường Lê Đại Hành	Đường D11 (Hết ranh Khu tái định cư giai đoạn 2)	6.300
26.35	Đường Lê Đại Hành	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Võ Văn Kiệt	6.300
26.36	Đường Nguyễn Ngọc Trai	Đường Lạc Long Quân	Đường Trần Khánh Dư	6.300
26.37	Đường Hoàng Diệu	Đường Nguyễn Hữu Trí	Đường Nguyễn Ngọc Trai	6.300
26.38	Đường Nguyễn Thị Sáu	Đường Hoàng Diệu	Đường Nguyễn Văn Tạo	6.300
26.39	Đường Nguyễn Văn Tạo	Đường Nguyễn Hữu Trí	Đường Nguyễn Ngọc Trai	6.300

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
26.40	Đường Đoàn Văn Chia	Đường Lạc Long Quân	Đường Võ Văn Kiệt	6.300
26.41	Đường Nguyễn Hữu Trí	Đường Lạc Long Quân	Đường Trần Khánh Dư	6.300
26.42	Đường Điện Biên Phủ	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Võ Văn Kiệt	7.200
26.43	Đường Hòa Bình	Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Đường Điện Biên Phủ	7.200
26.44	Đường Hòa Bình nối dài	Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Hết ranh dự án Khu đô thị Cát Tường Western Pearl	6.200
26.45	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	Đường Hòa Bình	Đường Võ Văn Kiệt	7.200
26.46	Đường Thống Nhất	Đường Hòa Bình	Đường Võ Văn Kiệt	7.200
26.47	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Võ Văn Kiệt	7.200
26.48	Đường Ngô Quốc Trị	Đường Trần Hưng Đạo	Đường 3 Tháng 2	18.600
26.49	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Ngô Quyền	Đường Điện Biên Phủ	7.200
26.50	Đường Nguyễn An Ninh	Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Cầu Nguyễn An Ninh	8.900
26.51	Đường Nguyễn Trãi	Đường Lê Hồng Phong	Cầu Đen	8.800
		Cầu Đen	Kênh Tắc Huyện Phương	6.800
26.52	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Huệ	5.300
26.53	Đường Nguyễn Văn Quy	Đường Nguyễn Trãi	Đường Lê Hồng Phong	7.300
26.54	Đường 19 Tháng 8	Đường Lê Hồng Phong	Kênh 59	4.900
		Kênh 59	Cầu Sông Lá	3.100
		Cầu Sông Lá	Đường Chiến Thắng	2.100
26.55	Đường dự mở (Chợ Phường IV cũ)	Đường Nguyễn Văn Quy	Đường Lê Tấn Quốc	3.800
26.56	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh Mương lộ 62	Cầu Mò Om	3.300
		Cầu Mò Om	Đại lộ Võ Nguyên Giáp	2.300
		Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Đường Lê Hồng Phong	1.800
26.57	Đường Lê Thị Hồng Gấm	Kênh Mương Lộ 62	Đường Nguyễn Huệ nối dài	2.200
26.58	Đường Nội vi Trường phụ nữ	Các đường nội bộ theo quy hoạch chi tiết xây dựng		1.800

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
26.59	Đường Vị Nghĩa	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Kênh Mương lộ 62	2.000
26.60	Đường Nguyên Hồng	Đường Trừ Văn Thố	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	6.900
26.61	Đường Nguyễn Thi	Đường Nguyễn Sơn	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	6.900
26.62	Đường Nguyễn Sơn	Đường Nguyên Hồng	Đường Lê Hiền Tài	6.900
26.63	Đường Phạm Xuân Ân	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Lê Hiền Tài	6.900
26.64	Đường Nguyễn Lữ	Đường Ngô Tất Tố	Đường Phạm Xuân Ân	6.900
26.65	Đường Ngô Tất Tố	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Lê Hiền Tài	6.900
26.66	Đường Chu Cẩm Phong	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Lê Hiền Tài	6.900
26.67	Đường Nguyễn Nhạc	Đường Trừ Văn Thố	Đường Chu Cẩm Phong	6.900
26.68	Đường Trừ Văn Thố	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Lê Hiền Tài	6.900
26.69	Đường Lê Hiền Tài	Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	6.900
26.70	Đường Bùi Thị Cúc	Kênh 59	Kênh Ba Quảng	3.600
26.71	Đường Kênh Lộ 1 (phường IV cũ)	Kênh 59	Kênh Ba Quảng	2.400
26.72	Đường Lê Tấn Quốc	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Văn Nét	7.300
26.73	Đường Nguyễn Văn Nét	Đường Nguyễn Văn Quy	Đường Lê Tấn Quốc	7.300
26.74	Đường Chiến Thắng	Khu căn cứ Thị xã ủy	Đường Nguyễn Huệ	900
26.75	Đường Lung Nia - Vị Tân	Đường Lê Hồng Phong	Kênh 59	1.000
26.76	Khu dân cư Kho bạc Hậu Giang	Đường nội bộ (Mặt đường 5,5 mét)		2.900
26.77	Đường Kênh Tắc Huyện Phương	Đường Nguyễn Huệ	Đường 19 Tháng 8	900
26.78	Đường Nàng Chăng	Đường Kênh Tắc Huyện Phương	Kênh KH9	900
26.79	Đường kênh Mương Lộ 62 (4 mét)	Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Rạch Tràm Cửa	2.700
		Cầu Nguyễn An Ninh	Rạch Mò Om	2.700
26.80	Hạng mục: LIA 3 của dự án Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Vị Thanh	Các hẻm còn lại thuộc địa bàn phường IV (cũ)		2.400

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
26.81	Hẻm 76, Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Trãi	Kênh Tắc Huyện Phương	4.100
26.82	Đường giao thông nông thôn (từ 3,5 mét trở lên)	Các khu vực trên địa bàn phường Vị Tân		900
27	Phường Long Bình			
27.1	Đường Nguyễn Huệ	Cầu Phú Xuyên	Đường Phạm Văn Nhờ	8.900
		Đường Phạm Văn Nhờ	Đường dự mở theo quy hoạch	8.600
27.2	Quốc lộ 61B	Ngã ba Vĩnh Tường	Cầu Long Bình	4.700
		Cầu Long Bình	Vòng xuyên	6.500
		Vòng xuyên	Cầu Long Mỹ	8.100
27.3	Đường tỉnh 927B	Ngã ba Vĩnh Tường	Đường tỉnh 927	3.500
27.4	Khu tái định cư khu vực Bình Thạnh B	Vòng xuyên	Ranh Khu dân cư thị xã Long Mỹ	9.600
		Các đường nội bộ khu vực đấu giá		9.600
		Các đường nội bộ còn lại		7.500
27.5	Đường vào Cầu Vĩnh Rầy	Đường Trần Hưng Đạo	Cầu Long Mỹ	2.700
		Cầu Long Mỹ	Cầu Vĩnh Rầy	2.200
27.6	Đường Trần Hưng Đạo	Vòng xuyên	Cầu Ba Ly	3.600
27.7	Đường Phạm Văn Nhờ	Đường Trần Hưng Đạo	Đập Bờ Dừa	2.900
		Đập Bờ Dừa	Cầu Nước Đục	2.100
27.8	Đường Khu vực Bình Thạnh B về Khu vực Bình An	Cầu Nước Đục	Khu vực Bình An	1.600
27.9	Đường Khu vực Bình Thạnh B	Cầu Ba Ly	Đường Phạm Văn Nhờ	3.600
27.10	Quốc lộ 61	Giáp ranh xã Vị Thủy	Kênh Sáu Điện	5.900
		Kênh Sáu Điện	Giáp ranh xã Hòa An (Cầu Xẻo Trâm)	4.900